



Bài phỏng vấn nhà văn

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ (TDS),

do bác sĩ Trần Phương Châu (TPC) thực hiện.

TPC: Xin anh cho biết nguyên do nào đưa đến việc anh viết tiểu thuyết lịch sử?

TDS: Câu chuyện khởi đầu vào thời điểm 1950-1954, bấy giờ số người biết chữ Hán lác đác như sao ban mai, cho nên người ta đua nhau dịch tiểu thuyết Trung Hoa sang quốc ngữ, lập tức được độc giả hân hoan đón đọc. Những bộ có giá trị như Đông châu liệt quốc, Tam quốc chí, Thủy hử, ... chỉ có khoảng 15% là dựa theo chính sử. Còn thì toàn là hư cấu. Dĩ chí những loại, chưa tới 1% theo sử như Phong thần, Tây Hán chí (Hán Sở tranh hùng), Đông Hán chí, Thuyết Đường, La Thông tảo Bắc, Chinh Đông, Chinh Tây, Ngũ hổ bình Tây, Ngũ hổ bình Liêu, Ngũ hổ bình Nam, Tây du ký v.v Mà hầu hết hư cấu của họ đều đặt trong ý thức chủ đạo của tộc Hán: Vua bao giờ cũng là con trời. Các văn thần thì phải là Văn khúc tinh quân, Văn xương tinh quân, võ tướng thì phải là Vũ khúc tinh quân, Nhị thập bát tú. Vua quan cùng vâng lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng sinh... Người dân trong thành, cũng như ngoài bưng, thi nhau mua, thuê về đọc. Thời đó đa số họ chưa đủ kiến thức suy nghĩ phân biệt tiểu thuyết với lịch sử. Cho nên họ đọc tiểu thuyết Trung Hoa, rồi tin rằng những sự kiện, những nhân vật là thật. Họ tự ti mặc cảm cho mình là Nam man, riết rồi họ còn kiêng húy, thờ kính những nhân vật tiểu thuyết đó. Bấy giờ tôi đang ở tuổi 10-15, sở học về Nho không bằng ông nghè, ông cử; nhưng kinh, sử, tử, tập là đã học hết. Mà hàng ngày thấy bạn hữu, thân nhân chúm đầu đọc tiểu thuyết Trung Hoa, rồi phùng mang trợn mắt mà bàn luận về những kiến thức trong tiểu thuyết. Tôi mất không biết bao nhiêu thời giờ giảng giải cho họ. Phụ thân tôi thấy vậy, thì khuyên:

Phàm giáo huấn, hay tranh luận, thì phải biết rõ kiến thức của người mình muốn dạy, muốn tranh biện. Khi con tranh biện với người mù rằng quả cam tròn hay vuông thì còn được; chứ tranh biện về cảnh hồ Hoàng Kiếm, Tháp chùa, hồ Tây, đê Yên Phụ với họ thì có ích gì? Sở dĩ dân ta ở vào hoàn cảnh đó, là vì mình không có những sách tương tự cho họ đọc. Bấy giờ Nho học suy tàn, sợ rằng sau ba mươi năm nữa, cái cây đở ngang cũng hiếm người biết rằng nó tượng hình chữ nhất. Vậy con hãy thực hiện di chí của tiền nhân. Bước đầu để hết thời giờ theo học ở trường, dư thời gian thì đọc sách cổ. Khi ra trường, có một nghề chắc chắn để kiếm sống, rồi con hãy sưu tầm hết thư tịch, bia đá, huyền thoại... viết lấy bốn bộ tiểu thuyết, thuật bốn thời kỳ hua hoàng của dân tộc Đại Việt: thời Lĩnh Nam, thời Đông a, thời Lam sơn, thời Tây sơn. Sau khi sách in ra, người ta đọc, thì tự nhiên cái nọc độc kia sẽ tự biến đi trong dân gian.

TPC: Châu nghe nói anh là người con cực kỳ hiểu thảo. Thế mà theo di chí của tiền nhân thì các người muốn anh bỏ qua, không viết về thời Lý, thế sao lại có những bộ *Anh hùng Tiều sơn*,

Thuận Thiên di sử, Anh hùng Bắc cương (Bình Dương ngoại sử), *Anh linh thân võ tộc Việt* (Bảo Hòa ngoại truyện), và *Nam quốc sơn hà*, tổng số tới 18 quyển, 5,500 trang? Nguyên do nào có sự bất thường này?

TDS: Nguyên ngoại tổ và gia nghiêm đều là nhà Nho. Mà nhà Nho lại rất ghét hoạn quan. Các người cho rằng nếu tôi viết về cuộc đánh Tống, bình Chiêm, thì phải viết về quan thái úy Lý thường Kiệt; trong khi ngài là một quan hoạn. Các người không hề khuyên tôi bỏ giai đoạn lịch sử đời Lý, mà các người chỉ khuyên tôi viết bốn bộ kia; không khuyến khích tôi viết về ngài Lý thái úy mà thôi. Vả Châu nên biết thánh tổ nhà mình đã làm trái di chí của tổ tiên, mà lịch sử ghi chép nay còn truyền: Nguyên tổ An sinh vương Liễu chẳng di chúc cho thánh tổ Hưng Đạo vương cướp ngôi vua Trần đó ư? Hưng Đạo vương cũng chẳng từng không thực hiện di chúc đó ư? Vả thời đại huy hoàng Tiều sơn, quan thái úy Lý chỉ là một trong hơn vạn anh hùng tạo dựng lên, chứ đâu phải mình ngài?

TPC: Châu thấy rằng nguyên do để anh viết những đại tác phẩm ca tụng năm ngàn năm văn hóa cùng cuộc giữ nước anh hùng tộc Việt, không hoàn toàn do di chí của tiền nhân. Chính anh cũng mượn câu trong Văn tâm điêu long nói rằng: than ôi, văn chương là tắc lòng để lại nghìn sau (Ta hồ văn chương chi sự, thốn tâm thiên cổ dã). Vậy mục đích, hay cái gọi là tắc lòng của anh nó như thế nào?

TDS: Châu phải phân biệt nguyên do và mục đích. Di chí của ông cha dạy tôi là viết lấy mấy bộ lịch sử tiểu thuyết. Nhưng khi viết thì ba vấn đề quan trọng hoàn toàn do tôi quyết định, đó là hình thức, bố cục, và tư tưởng. Đành rằng thuật năm nghìn năm văn hóa cùng công cuộc dựng nước, giữ nước của tổ tiên. Lịch sử là xương là thịt, nhưng tư tưởng là linh hồn. Vậy phải lồng trong chủ đạo dân tộc...

TPC: Khoan, khoan nói về chủ đạo đã. Xin anh cho biết nguyên do nào anh chọn hình thức chương hồi tiểu thuyết? Anh đã ảnh hưởng của những văn gia nào?

TDS: Về hình thức, hồi nhỏ, học chữ Hán, tôi bị ảnh hưởng rất nhiều từ La Quán Trung, Thi Nại Am, Ngô Thừa Ân, vì vậy tôi đã chọn chương hồi để thuật. Sau lớn lên, tôi lại chịu ảnh hưởng của Alexandre Dumas. Từ sau 1962, tôi lại chịu ảnh hưởng của Kim Dung. Cho nên trong tất cả những bộ tiểu thuyết của tôi, phân nửa do tôi sáng tạo, còn phân nửa tôi ảnh hưởng của năm văn hào trên. Về bố cục, thì chính tôi tự phân chia lấy. Tôi mượn thời Lĩnh Nam, để thuật lại những trang sử hồi mới lập quốc cho tới thế kỷ thứ nhất: Vua Hùng, thánh Tản, An Tiêm, Trương Chi My. Nương, thánh Chèm Lý Thân, thánh Gióng Phù Đổng Thiên Vương, An Dương vương, thành Cổ Loa, My. Nhâu Trọng Thủy, nấy nỏ thần, Triệu Đà. Đến thời Tiều Sơn, tôi lại mượn hoàn cảnh, để nhắc đến Sĩ Nhiếp, bà Triệu, Bố Cái đại vương, vua Ngô đánh Nam Hán, vua Đinh thống nhất đất nước, vua Lê đánh Tống cùng lược sử Phật giáo từ lúc truyền vào Đại Việt đến ngài Vạn Hạnh.

TPC: À, thì ra thế. Còn tư tưởng, ảnh hưởng của Nho ? Phật, hay của Lão ? Những tư tưởng của các anh hùng, là tự lịch sử như vậy, hay anh tạo ra ?

TDS: Sự thực lịch sử như vậy cũng có, tôi lồng vào các nhân vật cũng có. Tôi không hề tạo ra tư tưởng. Thuở nhỏ học Nho, nhưng tôi không bi. Nho chi phối. Ngược lại tôi chịu ảnh hưởng rất sâu đậm của ngoại tổ và phụ thân về tư tưởng dân tộc. Mà tư tưởng dân tộc là gì? Một phần từ Nho, Phật, Lão từ Trung quốc truyền qua, được Việt hóa thành tư tưởng, đem tư tưởng ấy ra làm vũ khí giữ nước. Sau tôi trở thành Phật tử, bên ngoài các bìa sách, tôi đề bốn chữ Yên tử cư sĩ, đã nói lên điều đó. Phật giáo mà tôi theo là Phật giáo Việt hóa, thành tư tưởng dân tộc, đạo pháp bất dị quốc đạo hay nói khác hơn, đạo pháp với dân tộc là một. Nghĩa là phải đem đạo pháp của đức Thế tôn hòa với dân, thành chủ đạo tộc Việt, chứ không phải là nước phải theo đạo Phật. Những nhân vật Bồ Đại hòa thượng, Vạn Hạnh thiền sư, Sùng Phạm, Huệ. Sinh, Lý Thái Tổ, Khai Quốc Vương, Bình Dương công chúa đã làm điều đó, tôi chỉ thuật lại mà thôi .

TPC: Anh là Phật tử, nhưng thực tế anh lại thân thiết với nhiều linh mục là tại sao ? Không lẽ còn có tư tưởng Thiên chúa giáo trong chủ đạo tộc Việt nữa sao ?

TDS: Hồi ở trong nước, tôi chỉ quen biết với một vài linh mục mà thôi . Nhưng từ khi ra ngoại quốc, tôi có dịp làm quen với khoảng trên 30 linh mục Việt. Nguyên do, khi tìm kiếm các tài liệu để viết bô. Anh hùng Tây Sơn, tôi phải sang Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, cùng cơ quan truyền giáo hải ngoại của Pháp (Rue du Bac, Paris) tìm trong kho tàng nhật ký, bút ký, thư tín của các cố đã sang Việt Nam truyền giáo vào thế kỷ thứ 17-18. Do vậy tôi hiểu nhiều về đạo Chúa tại Việt Nam. Từ chỗ đó tôi quen biết nhiều linh mục. Tôi thấy gần như tất cả các linh mục Việt Nam ở hải ngoại đều thâm cứu về văn hóa ,lịch sử, tư tưởng tộc Việt. Khi cá đấng ở đâu, là y như tìm đủ cách tập hợp con chiên bỏ đạo để sinh hoạt, để trao đổi, để giảng dạy về văn hóa, tư tưởng Việt. Cái thanh khí, lễ hăng đó khiến tôi gần các ngài là thế. Còn vấn đề "Tư tưởng Thiên chúa giáo trong chủ đạo tộc Việt" thì đã có từ thế kỷ 16, 17 rồi . Trong bô. Anh Hùng Tây Sơn, tôi sẽ trình bày khi thuật hành trạng một số thánh tử đạo Việt Nam.

TPC: Anh thường nói rằng, anh viết để trình bày chủ đạo của tộc Việt. Vậy chủ đạo tộc Việt là gì? Ai đã tạo ra ?

TDS: Chủ đạo là niềm tin của một số người, kết hợp với nhau thành một dân tộc. Chủ đạo của tộc Việt kết hợp nhiều đời lại, chứ không do ai tạo ra cả. Như dân Do Thái thì tin rằng họ là dân được chúa chọn. Dân Hán thì tin rằng họ là con trời, khắp bốn phương đất nước tức thiên hạ.. Người Việt thì tự hào là con rồng cháu tiên. Muốn tìm hiểu rõ chủ đạo của tộc Việt, xin đọc mấy bài bình luận bô. Anh Hùng Tiều Sơn, Thuận Thiên di sử của giáo sư Lương Kim Định, mà tôi in vào cuối bô. Anh Hùng Bắc Cương (hay Bình Dương Ngoại Sử), hoặc giản dị hơn, đọc Anh Hùng Bắc Cương đoạn Trần Tự Mai và Tôn Đản đánh trận Tản Lĩnh. Nếu muốn tìm hiểu sâu xa, xin đọc bô. Aịch Sử Tư Tưởng Việt Nam của giáo sư Nguyễn Đăng Thục, Việt Triết Nhập Môn và tất cả những sách của giáo sư Lương Kim Định.

TPC: Anh khởi công viết từ bao giờ? Có dư luận cho rằng anh viết từ năm mới mười tám tuổi, có đúng thế không?

TDS: Không. Tôi chỉ mới viết vào năm ba mươi tuổi. Tôi học rất đầy đủ, ước mơ được ông, cha nhắc nhở hàng ngày. Nhất là phụ thân, dường như ngày nào người cũng nhắc: "Con có số tử vi vừa làm thầy thuốc, vừa làm nhà văn, cố mà vun trồng kiến thức". Nhưng tôi phải lo học, để có chỗ đứng, khỏi bận lao sinh rồi mới có thể viết. Sau 7 năm đại học, năm 1964 tôi ra trường. Nhưng mãi cuối năm 1967 cuộc sống mới ổn định. Trong ba năm đó, vì tuổi còn trẻ, bông bột, nên đôi khi tôi cũng viết báo. Phụ thân giáo huấn: "Viết báo thì thỏa điều mộng ước nhỏ. Nhưng với lối văn cổ điển, liệu con viết báo có bằng người ta không? Trong khi nếu viết tiểu thuyết lịch sử, thì con có cả kho tàng. Bỏ viết truyện mà đi viết báo tức là bỏ cái sở trường tìm cái sở đoản..." Thê rồi sang năm 1968, tuổi 30, tôi bắt đầu thực hiện di chí của ông cha. Ngày 10 tháng 3 năm Mậu Thân (1968) phụ thân dẫn tôi lên đền thờ vua Trưng ở Gia Định, đền thờ đức thánh Trần, làm lễ cáo yết, rồi trở về bắt đầu viết.

TPC: Anh viết bộ nào trước, bộ nào sau ?

TDS: Tôi viết cả 5 bộ cùng một lúc. Châu đã học y khoa, Châu nhớ định luật Kelvin chứ? Khi chúng ta làm việc bằng trí óc khoảng một hai giờ là mệt, cần phải đứng lên hoạt động, chạy chơi, hoặc đọc sách báo giải trí, tự nhiên mệt mỏi sẽ biến đi ...

TPC: Châu hiểu rồi, như vậy anh viết bộ này, mệt óc, thay vì đọc sách báo giải trí, anh đọc lại bản thảo bộ khác, rồi viết tiếp, thì cũng thế, phải không?

TDS: Đúng vậy. Như khi tôi viết bộ. Anh Hùng Lĩnh Nam đến chỗ Đào Kỳ mùi với Chu Tường Quy ở trong hoang sơn. Mệt óc, tôi nghỉ, đem bản thảo bộ. Anh Hùng Tiêu Sơn ra đọc lại, thì bộ này tôi đã viết đến đoạn ngài Bồ Đại giảng về thiền cho công chúa Bình Dương. Mệt, tôi lại đọc bản thảo bộ. Aưng Cờ Đông A, mà tôi đang viết dở đến chỗ ngài Trần Quốc Toản đại chiến Toa Đô ở Hàm Tử Quan... Cứ thế, tôi viết không biết mệt. Cho đến đầu năm 1975 thì xong cả năm bộ.. Mỗi bộ khoảng 1200 trang hơn kém.

TPC: Thế sao mãi đến 1987 anh mới xuất bản bộ Anh Hùng Lĩnh Nam? Tại sao số trang đang từ 1200 lại lên tới 3500 tới hơn 5000?

TDS: Nguyên do là như thế này: Cha ông tôi thường giáo huấn: "Mỗi lời con viết lời đối thoại là vua Trưng nói, là đức thánh Trần nói. Vì vậy viết thì cứ viết, nhưng để đấy, thỉnh thoảng đọc lại sửa chữa, đợi tới tuổi 45, tính bông bột giảm, bấy giờ hãy xuất bản. Còn lý do tại sao nhul+~ng bộ tiểu thuyết từ hơn nghìn trang, tăng lên ba nghìn, năm nghìn... cũng giản dị thôi. Hồi thơ ấu, ông cha để lại cho tôi một kho tàng thư tịch, nhưng những thư tịch đó, hầu hết chỉ giới hạn biên giới Hoa Việt như ngày nay. Hồi người Pháp cai trị Đông Dương, họ đã sưu tầm đầy đủ thư tịch của ta đem về. Khi trở lại Pháp năm 1975, tôi mò vào các thư viện của họ, tìm kiếm tài liệu mà họ sưu tầm được. Lại nữa từ năm 1977, tôi bắt đầu làm việc cho cơ sở nghiên

cứu tổng hợp y học Đông Tây, mỗi năm phải đi Trung Quốc một đến hai lần. Trong mỗi chuyến đi, tôi sắp xếp sao cho thời gian công tác thu ngắn, để có thời giờ lần mò vào các thư viện, bảo tàng viện, đền, đình, miếu, kể cả bia đá của 5 tỉnh phía Nam Trung Quốc, xưa thuộc lãnh thổ Lĩnh Nam để tìm lại di tích cổ thổ tộc Việt. Cứ mỗi lần đi như vậy, kho tài liệu của tôi càng nhiều, tôi sửa chữa bản thảo, hóa cho nên những bộ sách mới trở thành dài như bây giờ.

TPC: Châu thấy trước sau anh đi nghiên cứu 18 lần, thì đủ 18 lần anh say mê tìm tòi di tích tộc Việt. Vậy giáo sư viện trưởng không tỏ vẻ bức bối ư ?

TDS: Trái lại . Đã có người viết thư mách ông viện trưởng rằng tôi đi nghiên cứu nhân chủng, địa lý, lịch sử, văn minh Hoa Việt nhiều hơn là nghiên cứu y học. Ông viện trưởng đã cho điều tra . Ông tìm thấy rằng ông các chuyến đi, mỗi năm kết quả của phái đoàn càng tăng nhiều . Ông lại thấy rằng những tài liệu mà tôi sưu khảo được, làm giàu cho thư viện nước Pháp. Nhất là tôi đem về được hai cái trống đồng, tôi cũng bỏ vào bảo tàng viện chứ không giữ làm của tư . Ông thông cảm phúc trình lên trên, kể từ ngày hôm đó, khi tôi đi nghiên cứu tư như vậy, ông đài thọ hết phí tổn ăn ở, di chuyển và cho tiền vãng phần luôn.

TPC: Trong gia đình anh, ngoài ngoại tổ, phụ thân ra, còn ai giúp đỡ anh trong công việc tưới cây văn hoá này nữa ? Nghe nói anh có nhiều anh em lắm phải không? Họ có sở học giống anh không?

TDS: Gia đình tôi gồm có bà chị cả, sáu đứa em. Ngoài ra song thân tôi có nhận cô em con chú tên Trần Thi. Thức (vợ giáo sư Đoàn Viết Hoạt) làm con nuôi . Như vậy là tám. Kể theo trong Nam tôi là anh tư . Kể theo ngoài Bắc tôi là anh hai . Chị tôi chỉ được học đến bậc trung học. Nhưng ngược lại bà rất giàu tình cảm, nên sáu đứa em trong bảy đứa, tuy chọc trời khuấy nước, mà đều kính yêu, và nghe lời bà hết. Bà chỉ là độc giả của tôi mà thôi . Người em kế là Trần Huy Phong, đương kim chương môn Vô Vi Nam Việt Võ Đạo, đang ở hoàn cảnh Nguyễn Phan hãm tại Thái Hà Trang, Bồ Đại Hòa Thượng trong Hồng Hương Mật Cốc (hiện kẹt bên VN) nên không giúp được gì. Người em út là Trần Nguyên Đạo, chủ tịch Việt Võ Đạo châu Âu, bận rộn bù đầu, lại sở học khác nhau xa, nên chỉ là độc giả thôi . Hai người em, cũng là học trò tôi, có sở học giống nhau; thì một là Trần Thi. Thức, kiến thức rộng rãi, đọc thiên kinh vạn quyển, có ý thức cùng tư tưởng sắc bén... Nhưng lâm cảnh cá chậu chim lồng (cùng với giáo sư Hoạt bị kẹt lại VN, chồng bà bị bắt giam vô cớ nhiều lần), thành ra cũng không giúp được gì. Người em giúp tôi đắc lực nhất từ đầu đến cuối là Trần Huy Quyền (chủ nhiệm tờ Việt Nam Thời Báo ở Úc). Nào đọc bản thảo rồi góp ý, nào sưu tầm tài liệu, nào bàn luận về bố cục, nào tìm phương cách làm nổi bậc cá tính anh hùng khác nhau của các nhân vật. Trong đó. Anh hùng Lĩnh Nam, Động Đình Hồ ngoại sử, Cẩm Khê di hận, các nhân vật Thiên Ưng Lục Tướng, cùng trận Tượng Quận hoàn toàn do Quyền đề nghị.. Sang đó. Anh linh thần võ tộc Việt (hay Bảo Hòa ngoại truyện) , từ hồi 101 tới hồi 120 thuật cuộc khẩu chiến ác liệt giữa sứ đoàn Đại Việt với Tống triều, mà bất cứ ai đọc cũng say mê, là hoàn toàn do Quyền góp ý.

TPC: Châu được nghe vài giới chức Việt Võ Đạo ở Hoa Kỳ, ở Gia Nã Đại nói rằng trong anh em của anh, còn một người anh lớn nhất. Người này đã gây cho song thân anh, cũng như anh em của anh nhiều tủi hổ, nào vô học bất thuật, nào bất hiếu bất mục, nào làm điểm nhục gia phong. Sự thật ra sao ?

TDS: ... Tôi với người anh này sống xa nhau từ năm tôi 15 tuổi . 40 năm rồi còn gì nữa! Hồi trước 1975, thỉnh thoảng có gặp nhau . Vì sở học hoàn toàn khác nhau, nên ít nói chuyện với nhau, vả có nói với nhau, thì cũng như chim nói chuyện với cá, hiểu nhau sao được. Từ cuộc đổi đời 1975 đến giờ, 18 năm không gặp nhau nhau, không thư từ, chúng tôi hoàn toàn không biết gì về nhau .

TPC: Anh khỏi cần tránh né. Châu với anh cũng cùng một nguyên tố. Những đau đớn của anh cũng là đau đớn của Châu . Chúng ta là y sĩ, khi cái nhọt mưng mủ sắp vỡ, nếu cần mổ xẻ, thì đành chịu cái đau nhỏ, mà trị dứt bệnh để tránh cái đau lớn. Dù sao, sau này lịch sử võ học Việt Nam khi chép về Vô Vi Nam Việt Võ Đạo cũng phải chép tài năng cùng đạo đức của anh Phong; công lao của anh Quyền, anh Đạo . Khi chép về long sơn đối với đất nước, cũng không thể bỏ qua anh Hoạt, chi. Thức. Rồi khi luận về văn học nước nhà, không thể không chép về anh. Từ đó, họ sẽ nghiên cứu về gia thế anh... Nên Châu nghĩ anh nên nói thẳng ra thì hơn.

TDS: Trong một bông lúa, ắt có hạt lép, hạt bị sâu ăn, bị rầy đục. Trong một lâu đài tráng lệ, nếu có phòng chứa châu báu, ắt cũng có nhà vệ sinh. Gia đình tôi cũng không thoát khỏi cái định luật đó.

TPC: Ý anh muốn nói, cùng xuất xứ từ nguyên tố Trần Lý, mà Hưng Đạo Vương, Chiêu Văn Vương, Chiêu Minh Vương, Uy Võ Vương anh hùng là thế, mà còn có Chương Tín Hầu Trần Kiện, Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc... phải không?

TDS: Các "ả Trần" như Kiện, Lộng, Tắc còn có chút kiến thức. Chứ cái nhà vệ sinh nhà tôi kiến thức không có, trí thức không có, nói năng cục súc rõ ra phường vô học bất thuật; bất hiếu bất mục ,làm điểm nhục gia phong. Thôi, tôi không muốn nói thêm về vấn đề này nữa .

TPC: Nếu La Quán Trung khi viết Tam Quốc Chí theo lối tam hư thất thực, thì anh lại đi theo sử nhiều hơn. Nhưng trong thời đại Tiêu Sơn, anh chép một dị biệt hết sức quan trọng. Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, thì sinh mẫu của vua Lý Nhật Tông (Thánh Tông) là Mai phi . Trong khi anh chép là Triệu Liên Phương. Sao lại có sự khác biệt như vậy ?

TDS: Sinh mẫu của các công chúa Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh và vua Lý Thánh Tông là Triệu phi . Nhưng Triệu phi phạm tội, qua đời sớm. Đúng ra bà thất tiết, thì Khai Thiên Vương cùng các con bị đui ra khỏi hoàng thành. Nhưng bấy giờ vua Lý Thái Tổ còn tại thế. Ngài vốn là một Phật tử, từ bi, hỉ xả, khi Triệu phi tự tử, ngài ban chỉ ân xá. Mai phi thay Triệu phi nuôi dưỡng thái tử Nhật Tông, nên sau sử chép lầm bà là sinh mẫu . Chi tiết này, tôi lấy trong một cuốn phổ chép về Ý Lan, ái phi của vua Thánh Tông. Chi tiết này còn phù hợp

với một sử liệu khác ghi rằng cuối đời Lý, Trần Thủ Độ muốn tiêu diệt Lý tộc, nên viên đô đốc họ Lý đem tông tộc vượt biển sang Cao Ly lập nghiệp. Tôi đã được đọc gia phả của 6 chi họ Lý ở Hàn Quốc đều chép sự kiện Triệu phi phạm tội tự tận, Mai phi thay thế bà, nuôi vua Thánh tông.

(Trích Tập San Y Học Việt Nam, số tháng 6 – 1992)

Ghi chú: Tác giả Trần Đại Sỹ trong thập niên 90 đã xuất bản tổng số 10 bộ tiểu thuyết võ hiệp lịch sử Việt Nam ...

Anh hùng Lĩnh Nam

Động Đình Hồ ngoại sử

Cấm Khê di hận

Anh hùng Tiêu Sơn

Thuận Thiên di sử

Anh hùng Bắc Cương (hay Bình Dương ngoại sử)

Anh linh thần võ tộc Việt (hay Bảo Hòa ngoại truyện)

Nam Quốc sơn hà

Anh hùng Đông A - Dựng cờ bình Mông

Anh hùng Đông A

Ngoài ra hai tác phẩm mà Trần Đại Sỹ đang viết là Anh hùng Tây Sơn và Anh hùng Lam Sơn.